TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA TOKYO VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 036/2018/TB-THUV	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh sách trúng tuyển nhập học, Danh sách lớp và Mã sinh viên năm 2018

Căn cứ Quyết định số 2056/QĐ-TTG ngày 23/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học y khoa Tokyo Việt Nam;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT về ban hành quy chế tuyển sinh đại học hệ chinh quy, tuyển sinh cao đẳng nhôm ngành đào tạo giao viên hệ chinh quy ngày 04 tháng 5 năm 2018;

Căn cứ công văn số 899/BGDĐT-GDĐH ngày 09/3/2018 về hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh sách 4 lớp và Mã sinh viên Đại học hệ chính quy trường Đại học y khoa Tokyo Việt Nam (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng, Trưởng khoa, Giáo vụ và Sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Như điều 2;
- Lưu: văn phòng.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA TOKYO VIỆT NAM

TS. KUSUMI MARI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA TOKYO VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP HỌC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 036/2018/QĐ-THUV ngày 07/10/2018)

STT	MSSV	Họ tên	Khoa	Lớp
1	11810001	Phạm Thanh Mai	Điều dưỡng	NS3
2	11810002	Lê Thị Bình Giang	Điều dưỡng	NS3
3	11810003	Dương Thị Thu Hương	Điều dưỡng	NS3
4	11810004	Trần Thị Thu Trang	Điều dưỡng	NS3
5	11810005	Nguyễn Thị Trang	Điều dưỡng	NS3
6	11810006	Nguyễn Thị Hằng Nga	Điều dưỡng	NS3
7	11810007	Nguyễn Anh Lê	Điều dưỡng	NS3
8	11810009	Nguyễn Quỳnh Anh	Điều dưỡng	NS3
9	11810010	Nguyễn Thu Hiền	Điều dưỡng	NS3
10	11810011	Thân Thị Kim Cúc	Điều dưỡng	NS3
11	11810012	Nguyễn Thị Hải Ly	Điều dưỡng	NS3
12	11810013	Vũ Thị Minh Thùy	Điều dưỡng	NS3
13	11810014	Đàm Thị Phương	Điều dưỡng	NS3
14	11810016	Nguyễn Quỳnh Như	Điều dưỡng	NS3
15	11810017	Phí Thị Khánh Linh	Điều dưỡng	NS3
16	11810018	Vũ Thị Huyền	Điều dưỡng	NS3
17	11810019	Nguyễn Thị Duyên	Điều dưỡng	NS3
18	11810020	Lê Tuấn Việt	Điều dưỡng	NS3
19	11810021	Phạm Thị Hồng Gấm	Điều dưỡng	NS3
20	11810022	Phạm Thị Thảo Vi	Điều dưỡng	NS3

21	11810023	Trần Hồng Hà	Điều dưỡng	NS3
22	11810024	Nguyễn Phương Thanh Tú	Điều dưỡng	NS3
23	11810025	Giang Thị Hồng Hạnh	Điều dưỡng	NS3
24	11810026	Bùi Cao Sơn	Điều dưỡng	NS3
25	11810027	Hoàng Hoa Trà My	Điều dưỡng	NS3
26	11810028	Nguyễn Thị Phương Hiếu	Điều dưỡng	NS3
27	11820001	Nguyễn Duy Anh	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
28	11820002	Tô Trang Linh	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
29	11820003	Lê Quang Dương	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
30	11820004	Nguyễn Tài Sơn	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
31	11820005	Nguyễn Huy Hoàng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
32	11820006	Cao Thị Như Hoa	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
33	11820007	Ngô Vi Đạt	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
34	11820008	Nguyễn Vũ Sơn	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
35	11820009	Phạm Thị Huyền Trang	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
36	11820010	Nguyễn Trung Đông	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
37	11820011	Phạm Văn Nhân	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
38	11820012	Đào Thị Minh Huệ	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
39	11820013	Nguyễn Khắc Hậu	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
40	11820014	Nguyễn Xuân Duy Anh	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
41	11820015	Đoàn Anh Duy	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
42	11820016	Nguyễn Trần Thưởng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
43	11820017	Phạm Lê Hoàng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	PT3
44	11830001	Nguyễn Thị Thanh Phương	Kỹ thuật xét nghiệm y học	MT2
45	11830002	Nguyễn Thị Huyền Minh	Kỹ thuật xét nghiệm y học	MT2

46	11830003	Lê Phương Anh	Kỹ thuật xét nghiệm y học	MT2
47	11830004	Lê Linh Chi	Kỹ thuật xét nghiệm y học	MT2
48	11830005	Phạm Thu Trang	Kỹ thuật xét nghiệm y học	MT2
49	11830006	Vũ Tuấn Điệp	Kỹ thuật xét nghiệm y học	MT2
50	11830007	Vũ Văn Lực	Kỹ thuật xét nghiệm y học	MT2
51	11840001	Đoàn Minh Châu	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
52	11840002	Nguyễn Hoàng Minh	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
53	11840003	Nguyễn Ngọc Anh	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
54	11840004	Hà Bảo Long	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
55	11840005	Triệu Hải Long	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
56	11840006	Dương Văn Hoàng	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
57	11840007	Doãn Minh Hạnh	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
58	11840008	Nguyễn Duy Hưng	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
59	11840009	Vương Khánh Sơn	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2
60	11840010	Nguyễn Văn Xuân	Kỹ thuật hình ảnh y học	RT2